

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103/2022/HNGĐ - ST**
Ngày 04 tháng 7 năm 2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Loan.

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:* Ông Danh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HN ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: Số X ấp B, xã Đ, Tp.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số X ấp B, xã Đ, Tp.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Đ kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho. Trong quá trình chung sống hạnh phúc nhưng gần đây không còn hạnh phúc do bất đồng tình cảm, tính tình, tính cách, lối sống đôi bên không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể khắc phục, hàn gắn lại được. Đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục sống chung. Chị quyết định ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1994 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1999. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ tại trình bày biên bản lấy lời khai đương sự: Anh và vợ kết hôn khi anh 22 tuổi, năm nào anh không nhớ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến nay. Do vợ không chung thủy, có quan hệ với người đàn ông khác nhiều lần, anh đã tha thứ. Nay vợ yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ rất nhiều. Do anh ghen tuông, có điện thoại chửi vợ làm mất mặt vợ nên vợ giận mà yêu cầu ly hôn. Anh chưa bao giờ đánh vợ hay làm mất mặt vợ trước mặt người khác. Mặc dù vợ đã nộp đơn ly hôn nhưng anh vẫn đưa tất cả tiền lương cho vợ. Anh biết vợ vẫn còn thương anh nên anh sẽ năn nỉ để vợ rút đơn lại. Đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn ly hôn của vợ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1994 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1999. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Đương sự là nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Anh Đ có nơi cư trú tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định tại các Điều 174, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ kết hôn vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến những năm gần đây phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Chị L đã thuê nhà trọ để ở riêng từ khi nộp đơn ly hôn. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh Đ nên chị yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh Đ.

Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh đã có văn bản trình bày ý kiến với mong muốn được hàn gắn tình cảm gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.2] Xét thấy, chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đ do anh Đ hay ghen tuông, làm chị mất mặt, xấu hổ với người xung quanh nhưng chị không đưa ra được mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng. Còn anh Đ không đồng ý ly hôn, vì anh vẫn còn thương vợ. Mặc dù biết vợ có ngoại tình người đàn ông khác anh đã bắt gặp nhiều lần nhưng anh tha thứ cho vợ. Anh mong muốn vợ rút đơn ly hôn. Việc chị L thuê nhà trọ sinh sống là tự ý chị L chứ anh Đ không có hành vi bạo lực gia đình hay có hành vi nào vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng nghiêm trọng.

Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ theo yêu cầu của chị L nhưng tại địa phương tại nơi chị L và anh Đ đang sinh sống cũng không tiếp nhận thông tin gì về mâu thuẫn của anh chị.

Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị L là chưa lâm vào tình trạng trầm trọng làm cho đời sống chung không thể kéo dài. Anh Đ tha thiết vợ không ly hôn để vợ chồng chung sống. Vì vậy, để có thời gian cho vợ chồng hàn gắn, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị L.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004723 ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị đã thi hành xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị L có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPMT;
- UBND xã Đạo Thạnh, TPMT;
- Các đương sự;
- Lưu (07b).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên